TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HSST
Ngày 07-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lý
2. Bà Nguyễn Thị Bắc
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đại Bình - Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại: Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn K (tên gọi khác: Không), sinh năm 2001, tại: Thanh Hóa. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn TL, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V, sinh năm 1979 và bà Lê Thị X, sinh năm 1979. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án; Không;

Tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

2.1. Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Quang Q:

Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1969 và bà Lương Thị V, sinh năm: 1971 là cha và mẹ của bị hại. Địa chỉ: Thôn 04, xã AP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ông C có mặt, bà V vắng mặt

2.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 101 đường W, Tổ 02, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Bà Lê Thị X, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn TL, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia

Lai. Có mặt

- Ông Dương Văn S, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn TL, xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn K không có giấy phép lái xe theo quy định. Lê Văn K và Nguyễn Quang Q cùng làm thuê tại cơ sở cửa sắt trên đường Phạm Văn Đồng, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26-4-2021, K cùng với Q, một người đàn ông tên Đức và 03 người bạn quen biết ngoài xã hội (hiện không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) tổ chức sinh nhật cho K tại quán ở khu vực cầu vượt trên đường Phạm Văn Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, K đến quán như đã hẹn thì thấy mọi người đã đến đầy đủ và đang ngồi uống rượu, thấy vậy K vào ngồi uống nước ngọt vì K không uống được bia, rượu. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì cả nhóm nghỉ đi về. Lúc này, do Q say nên giao xe mô tô biển số 81B2-342.37 của Q cho K điều khiển chở anh Q đi về. K điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường Phạm Văn Đồng đến đường Nguyễn Tất Thành rồi qua đường Lê Duẩn theo hướng từ thành phố Pleiku đi huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai, đi với tốc độ khoảng 60-70km/h để về nhà trọ của Q tại đường Lạc Long Q, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku. Khi K điều khiển xe mô tô đi trên đường Lê Duẩn đến khu vực trước Bệnh viện Đại học y dược Hoàng Anh Gia Lai thì K quay đầu lại nói chuyện với Q, lúc này điện đường trên đoạn đường này bị tắt, trời tối nên khi K quay đầu lại nhìn về phía trước thì thấy 01 xe ô tô hiệu Ford, loại Everest 07 chỗ, màu đen, biển số 81A-129.85 do ông Phạm Văn T điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều bật đèn xi nhan trái để xe chuẩn bị rẽ trái. Do khoảng cách hai xe gần, khoảng 3 mét đến 4 mét nên K không kịp xử lý né xe ô tô. Vì vậy, xe mô tô do K điều khiển đã tông vào phía đuôi bên phải xe ô tô biển số 81A-129.85 làm K và Q bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đại học y dược Hoàng Anh Gia Lai. Sau đó, Q được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai điều trị đến ngày 28-4-2021 thì Q chết; K gãy chân sau khi điều trị tại bệnh viện thì về nhà tiếp tục điều trị.

Sau tai nạn, cùng ngày 26-4-2021, Công an thành phố Pleiku đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, mô tả vị trí phương tiện, dấu vết liên quan đến tai nạn giao thông và đồng thời tiến hành tạm giữ xe mô tô biển số 81B2-342.37 và xe ô tô biển số 81A-129.85.

Ngày 18-5-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Pleiku tiến

hành khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đối với xe ô tô biển số 81A-129.85.

Ngày 24-5-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Pleiku tiến hành khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đối với xe mô tô biển số 81B2-342.37.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 24-5-2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai, kết luận: Xe ô tô biển số 81A-129.85 tại thời điểm giám định, xe có các hệ thống, tổng thành, chi tiết đủ độ bền, đảm bảo tính năng hoạt động (trừ một số chi tiết bị hư hỏng do tai nạn giao thông như: Kính chắn gió cửa sau bị vỡ, cản sau bên phải bị vỡ).

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 336/GĐPY ngày 13-5-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Quang Q là do: *"Chấn thương sọ não"*.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 102/KL-HĐĐG ngày 24-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Pleiku, kết luận trị giá thiệt hại do bị tai nạn giao thông thời điểm ngày 26-4-2021 đối với xe ô tô con 07 chỗ ngồi, biển số 81A-129.85, hiệu Ford, loại Everest, màu đen, tài sản đã qua sử dụng là 17.500.000 đồng và đối với xe mô tô biển số 81B2-342.37, hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng, tài sản đã qua sử dụng là 3.400.000đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại cho ông Phạm Văn T xe ô tô 07 chỗ, hiệu Ford, loại Everest, biển số 81A-129.85. Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 81B2-342.37, xe có Chứng nhận đăn ký xe mô tô đứng tên chủ sở hữu là ông Dương Văn S. Tuy nhiên, ông Sơn đã bán xe này cho người khác và không xác định được nhân thân, địa chỉ của người mua. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chưa xác định được ai là người đã giao xe này cho bị hại Q cũng như ai là người chủ sở hữu hoặc quản lý hợp pháp của xe mô tô này nên tiếp tục tạm giữ xe mô tô để điều tra, xác minh và xử lý sau.

Sau khi xảy ra tai nạn, ông Nguyễn Xuân C là đại diện gia đình bị hại Nguyễn Quang Q yêu cầu bị can Lê Văn K bồi thường số tiền 30.000.000đồng, gồm: Chi phí mai táng và xây mộ. Bị can K đã tác động gia đình để bồi thường số tiền 20.000.000đồng. Trước ngày mở phiên tòa, bị cáo K tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 10.000.000đồng. Tại phiên tòa, nười đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Xuân C không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Sau khi xảy ra tai nạn thì ông Phạm Văn T đã hỗ trợ gia đình bị hại Nguyễn Quang Q số tiền 20.000.000đồng và hỗ trợ Lê Văn K số tiền 2.700.000đồng. Đối với thiệt hại của xe ô tô 07 chỗ, hiệu Ford, loại Everest, biển số 81A-129.85 thì ông T không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra và truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo Lê Văn K khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về: Kết luận giám định pháp y về tử thi; Kết luận giám định tư pháp; kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm dấu vết trên các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông; kết luận định giá và quyết định về xử lý vật chứng nêu trên.

Bản cáo trạng số: 165/CT-VKS ngày 01-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo Lê Văn K về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Xuân C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; không có yêu cầu bồi thường cũng như ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lê Thị X (mẹ của bị cáo K) không có yêu cầu gì, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì điều kiện hiện tại của bị cáo khó khăn, bị gãy chân do tai nạn hiện vẫn còn phải tiếp tục điều trị để phục hồi chức năng, không có thu nhập tự nuôi sống bản thân.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 260; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn K mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.
- Về xử lý vật chứng: Không.
- Về dân sự: Không.
- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Văn K không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Lê Văn K nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy rất hối hận. Bị cáo xin xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn K tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Phạm Văn T và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo Lê Văn K đã thực hiện hành vi như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26-4-2021, Lê Văn K điều khiển xe mô tô biển số 81B2-342.37 chở Nguyễn Quang Q ngồi sau lưu thông trên đường Lê Duẩn, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai theo hướng từ thành phố Pleiku đi huyện Đ. Khi đi đến khu vực trước Bệnh viện Đại học y dược Hoàng Anh Gia Lai, đoạn đường trên lúc này bị tắt điện đường và K quay đầu lại nói chuyện với Q nên không tập trung quan sát phía trước dẫn đến khi K quay đầu lại thì thấy xe ô tô biển số 81A-129.85 do ông Phạm Văn T điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều, do khoảng cách hai xe gần, khoảng 3 mét đến 4 mét nên K đã không kịp phản ứng, điều khiển xe mô tô tông vào phía đuôi bên phải xe ô tô do ông T điều khiển. Hậu quả tai nạn giao thông làm Nguyễn Quang Q bị thương được đưa đi cấp cứu điều trị tại bệnh viện và sau đó bị chết.

Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do Lê Văn K điều khiển xe mô tô qua khu vực có bệnh viện nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn; không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình và không làm chủ được tốc độ nên đã gây ra vụ tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Khoản 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 08 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và Khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ và Khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ.

Bị cáo K hoàn toàn nhận thức được việc chấp hành các quy định về an toàn giao thông là bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng, tài sản của mình và người khác. Do bị cáo chủ quan, không tuân thủ chấp hành quy tắc giao thông nên đã gây ra tai nạn làm chết 01 người. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng của người khác gây tâm lý lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lê Văn K đã phạm vào tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm gây tai nạn, bị cáo K điều khiển xe có dung tích xi lanh 110cm^3 và không có giấy phép lái xe hạng A1 nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Trong vụ án này, bị cáo Lê Văn K không có tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông, bà nội là người có công với cách mạng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự gồm: bị hại Q có một phần lỗi vì đã có hành vi giao xe cho bị cáo K là người chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ; bản thân bị cáo bị thương tích gãy chân do tai nạn và vẫn phải tiếp tục điều trị phục hồi chức năng, không có thu nhập nên lâm vào hoàn cảnh khó khăn nhưng vẫn bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lê Văn K có nhân thân tốt, đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả sau tai nạn và được gia đình bị hại ghi nhận bằng việc có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặc dù tai nạn xảy ra nguyên nhân có một phần lỗi của bị hại nhưng nguyên nhận trực tiếp dẫn đế tai nạn là do lỗi của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để bị cáo tự lao động, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên sẽ áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy dịnh tại Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên đề xuất.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ông Phạm Văn T điều khiển xe ô tô biển số 81A-129.85 lưu thông trên đường ở phía trước, cùng chiều với xe mô tô biển số 81B2-342.37, đi đúng phần đường và chuyển hướng qua bên trái đúng theo quy định, tại nạn xảy ra hoàn toàn do bị cáo Lê Văn K điều khiển xe mô tô không đảm bảo nguyên tắc an toàn giao thông. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku xác định ông T không có lỗi nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông T và đã trả lại tài sản là xe ô tô cho ông T là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 81B2-342.37, hiện không xác định chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp nên chưa có căn cứ để xử lý đối với tài sản này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đang tạm giữ để điều tra xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về phần dân sự:

Bị cáo K đã bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại; ông Phạm Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại của xe ô tô nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với thiệt hại của xe mô tô do chưa tìm được người quản lý hợp pháp hoặc chủ sở hữu của xe mô tô nên không có căn cứ giải quyết. Nếu có yêu cầu bồi thường sẽ được xem xét, giải quyết trong vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn K phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 260, Điều 38; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ Khoản 2 Điều 135 và Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn K phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Xuân C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lê Thị X có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với: người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lương Thị V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Phạm Văn T và ông Dương Văn S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp. Pleiku;
- Công an tp. Pleiku;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

- Chi cục THADS tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Đình Nguyên